ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒN NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòn Nghệ, ngày 02 tháng 11 năm 2026

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
Tiêu chí 1.	**Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**				
Chỉ tiêu 1	**Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.**	**Đạt 01/01 nội dung**	Tỷ lệ: 100%	**Đạt**	- Trong năm UBND xã không phát sinh việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
	Tỷ lệ Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định.	**100%**	Đạt 100%	**Đạt**	- Trong năm UBND xã không phát sinh ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
Chỉ tiêu 2	**Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật.**	**Đạt 01/01 nội dung**	Tỷ lệ: 100%	**Đạt**	- Trong năm UBND xã không phát sinh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	
	Tỷ lệ dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng.	**100%**	Đạt 100%	**Đạt**	- Trong năm UBND xã không phát sinh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải được truyền thông.	

Chỉ tiêu 3	**Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã theo quy định.**	**Đạt 01/01 nội dung**	Tỷ lệ: 100 %	**Đạt**	- Trong năm UBND xã không phát sinh văn bản quy phạm pháp luật thuộc diện tự kiểm tra.	
	Tỷ lệ Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định.	**100%**	Đạt 100%	**Đạt**	- Trong năm UBND xã không phát sinh văn bản quy phạm pháp luật thuộc diện tự kiểm tra.	
Tiêu chí 2	**Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**				
Chỉ tiêu 1	**Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải hoặc niêm yết Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện.**	**Đạt 02/02 nội dung**	Thực hiện: 02 nội dung	**Đạt**	Danh mục thông tin; tài liệu cập nhật; ảnh niêm yết/đường dẫn đăng tải	
	1. Lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện.	**Có danh mục và cập nhật thường xuyên**	Có danh mục và cập nhật thường xuyên	**Đạt**	- Danh mục thông tin https://honnghe.angiang.gov.vn/quyet-dinh-ban-hanh-danh-muc-thong-tin-phai-duoc-cong-khai-va-danh-muc-thong-tin-cong-dan-duoc-tiep-can-co-dieu-kien-cua-uy-ban-nhan-dan-xa-hon-nghe	
	2. Đăng tải hoặc niêm yết Danh mục thông tin.	**Thực hiện theo quy định**	Đăng tải	**Đạt**	- Đường dẫn https://honnghe.angiang.gov.vn/quyet-dinh-ban-hanh-danh-muc-thong-tin-phai-duoc-cong-khai-va-danh-muc-thong-tin-cong-dan-duoc-tiep-can-co-dieu-kien-cua-uy-ban-nhan-dan-xa-hon-nghe	
Chỉ tiêu 2	**Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã sau khi ban hành.**	**Đạt 01/01 nội dung**	Tỷ lệ: 100%	**Đạt**	- Trong năm UBND xã không phát sinh văn bản quy phạm pháp luật phải được công khai.	
	Tỷ lệ Nghị quyết, Quyết định được công khai theo quy định.	**100%**	Đạt 100%	**Đạt**	- Báo cáo.	
Chỉ tiêu 3	**Thực hiện cung cấp thông tin theo**	**Đạt 01/01 nội dung**	Tỷ lệ: 100%	**Đạt**	- Trong năm UBND xã không có yêu cầu cung cấp thông tin.	

	yêu cầu theo quy định pháp luật về tiếp cận thông tin.					
	Tỷ lệ thông tin được cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức.	**100%**	Đạt 100%	**Đạt**	- Trong năm UBND xã không có yêu cầu cung cấp thông tin.	
Chỉ tiêu 4	**Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch PBGDPL hằng năm theo quy định.**	**Đạt 02/02 nội dung**	Thực hiện: 02 nội dung	**Đạt**	- Kế hoạch PBGDPL năm 2026; - Báo cáo, tài liệu triển khai.	
	1. Ban hành kế hoạch PBGDPL hằng năm đúng yêu cầu về nội dung, thời hạn.	**Đáp ứng yêu cầu và thời hạn**	Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 03/02/2026	**Đạt**	- Kế hoạch PBGDPL năm 2026.	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch PBGDPL.	**100%**	18/18 nhiệm vụ	**Đạt**	- Báo cáo kết quả, danh sách, hình ảnh, tài liệu tuyên truyền.	
Chỉ tiêu 5	**Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác PBGDPL.**	**Đạt 01/01 nội dung**		**Đạt**	- Tài liệu, hình ảnh, đường dẫn, sản phẩm số.	
	UBND cấp xã thực hiện ít nhất 02 hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong PBGDPL.	**≥ 02 hoạt động**	Thực hiện: 02 hoạt động	**Đạt**	- Đường dẫn https://honnghe.angiang.gov.vn/xa-hon-nghe-day-manh-cong-tac-tuyen-truyen-pho-bien-giao-duc-phap-luat https://honnghe.angiang.gov.vn/tuyen-truyen-quy-dinh-ve-tro-giup-phap-ly https://honnghe.angiang.gov.vn/xa-hon-nghe-chuc-hoi-nghi-tap-huan-boi-duong-kien-thuc-phap-luat-va-nghiep-vu-hoa-giai-o-co-so https://honnghe.angiang.gov.vn/tuyen-truyen-huong-dan-thu-tuc-hanh-chinh-trong-linh-vuc-ho-tich-nam-2026 https://honnghe.angiang.gov.vn/mot-so-quy-dinh-cua-nghi-dinh-2382026nd-cp-co-hieu-luc-tu-ngay-1582026 https://honnghe.angiang.gov.vn/9-luat-va-31-nghi-quyet-duoc-thong-qua-tai-ky-hop-thu-nhat-quoc-hoi-khoa-xv https://honnghe.angiang.gov.vn/nghi-quyet-so-66-nqtw-ve-doi-moi-cong-tac-xay-dung-va-thi-hanh-phap-luat-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-dat-nuoc-trong-ky-nguyen-moi	
Chỉ tiêu 6	**Bảo đảm nguồn lực về con người, kinh phí, cơ sở vật chất,**	**Đạt 03/03 nội dung**	Thực hiện: 03 nội dung	**Đạt**	- Quyết định phân công; dự toán, chứng từ; hồ sơ tập huấn.	

	phương tiện để triển khai công tác PBGDPL.					
	1. Bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật; bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác PBGDPL	**Bảo đảm theo quy định**	Thực hiện: Đầy đủ	**Đạt**	- Quyết định phân công - Quyết định kiện toàn tuyên truyền viên pháp luật; - Báo cáo.	
	2. Tỷ lệ nhiệm vụ PBGDPL trong kế hoạch được bố trí kinh phí.	**100%**	10/10 nhiệm vụ, đạt 100%	**Đạt**	- Dự toán, quyết định giao dự toán, chứng từ.	
	3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng.	**≥ 90%**	15/18 người, đạt 100% (Vắng 3 có lý do đi học)	**Đạt**	- Danh sách, giấy mời	
Chỉ tiêu 7	**Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định.**	**Đạt 03/03 nội dung**	Thực hiện: 03 nội dung	**Đạt**	- Kế hoạch truyền thông TGPL; tài liệu, hình ảnh, báo cáo.	
	1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm.	**Có kế hoạch riêng hoặc lồng ghép**	Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 29/9/2026	**Đạt**	- Kế hoạch truyền thông TGPL.	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông TGPL.	**100%**	06/06 nhiệm vụ, đạt 100%	**Đạt**	- Báo cáo, tài liệu, hình ảnh thực hiện.	
	3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về TGPL trên Cổng/Trang thông tin điện tử đối với cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử.	**Có và cập nhật đầy đủ, kịp thời**	Thực hiện: Đầy đủ	**Đạt**	- Đường dẫn, ảnh chụp chuyên mục. https://honnghe.angiang.gov.vn/tro-giup-phap-ly	
Tiêu chí 3. Hòa giải ở cơ sở		**Đạt 04/04 chỉ tiêu**				
Chỉ tiêu 1	Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định.	**Đạt 02/02 nội dung**	Thực hiện: 02 nội dung	**Đạt**	- Quyết định thành lập, kiện toàn; quyết định công nhận, cho thôi hòa giải viên; danh sách hòa giải viên.	

	1. Tỷ lệ tổ hòa giải được thành lập, kiện toàn theo quy định.	**100%**	02/02 tổ, đạt 100%	**Đạt**	- Quyết định thành lập, kiện toàn tổ hòa giải.	
	2. Tỷ lệ hòa giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định.	**100%**	16/16 người, đạt %	**Đạt**	- Hồ sơ bầu, công nhận, cho thôi hòa giải viên.	
Chỉ tiêu 2	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả.	**Đạt 02/02 nội dung**	Thực hiện: 02 nội dung	**Đạt**	- Sổ theo dõi hoạt động hòa giải; biên bản hòa giải.	
	1. Tỷ lệ vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo quy định.	**100%**	08/08 vụ, việc, đạt 100%	**Đạt**	- Sổ theo dõi; biên bản hòa giải.	
	2. Tỷ lệ vụ, việc hòa giải thành.	**≥ 85%**	07/08 vụ, việc, đạt 87%	**Đạt**	- Biên bản hòa giải; sổ theo dõi	
Chỉ tiêu 3	Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở.	**Đạt 01/01 nội dung**	Tỷ lệ: 100%	**Đạt**	- Biên bản, tài liệu phối hợp; hỗ trợ pháp lý.	
	Tỷ lệ tổ hòa giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả.	**≥ 80%**	02/02 tổ, đạt 100%	**Đạt**	- Quyết định công nhận hòa giải viên; - Danh sách tổ hòa giải; - Hồ sơ chứng minh hoạt động phối hợp, hỗ trợ; - Báo cáo.	
Chỉ tiêu 4	Bảo đảm nguồn lực về con người, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở.	**Đạt 04/04 nội dung**	Thực hiện: 04 nội dung	**Đạt**	- Văn bản phân công; hồ sơ tập huấn; chứng từ kinh phí; hồ sơ chi thù lao.	
	1. UBND cấp xã bố trí công chức làm công tác hòa giải ở cơ sở; bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện.	**Có văn bản phân công; bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện**	Thực hiện: Đầy đủ	**Đạt**	- Văn bản phân công; - Báo cáo.	
	2. Tỷ lệ hòa giải viên được cung cấp tài	**≥ 90%**	16/16 người, đạt 100%	**Đạt**	- Danh sách; tài liệu; giấy mời	

	liệu, tập huấn, bồi dưỡng.					
	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi.	**100%**	02/02 tổ, đạt 100%	**Đạt**	- Quyết định, chứng từ hỗ trợ kinh phí.	
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hòa giải được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên đúng mức chi.	**100%**	08/08 vụ, việc, đạt 100%	**Đạt**	- Danh sách, chứng từ chi thù lao; biên bản hòa giải.	
Kết quả chung: Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.						

NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ngô Ngọc Chuẩn